

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Phật Pháp Cơ Bản

Bài học ngày 27.3.2023

Phần II: Phật Pháp

NGHIỆP BÁO

NGHIỆP BÁO VÀ VÔ NGÃ

Với người mới bước vào ngưỡng cửa Phật học thì nghiệp báo và vô ngã là hai khái niệm mâu thuẫn. Nghiệp báo dạy về gieo nhân gặt quả, do vậy, nói đến trách nhiệm của hành động. Vô ngã dạy về sự không thực của một bản ngã hằng hữu; nói cách khác là không có cái tôi, cái ta thực hữu. Vậy thì làm thế nào Phật Pháp dạy cả hai điều này? . Thực tế thì hai khái niệm này không mâu thuẫn mà còn bổ túc cho nhau. Để hiểu rõ điều này cần lưu ý một số điểm được đề cập dưới đây.

*Tên gọi vốn là giả danh mà cũng là tên thật. Nói đến “ngã” người ta nói đến cá thể có định danh như Ông Nguyễn Văn A hay Bà Trần Thị B. Không có định danh mà chỉ là hiện tượng thì làm sao gọi là “bản ngã”. Điều này có thể thí dụ như tên gọi một dòng sông. Dòng sông đó có thượng nguồn từ cao nguyên Tây Tạng. Khi chảy xuyên qua Vân Nam Trung Quốc được gọi là Lang Thương Giang (Lan Cang Jiāng 瀾滄江). Khi chảy ngang qua Miến Điện, Lào, Thái, Campuchia thì có tên là Mê Kông. Đến Việt Nam sông này còn được gọi là sông Cửu Long. Người ta có thể nói “sông Mê Kông đổ ra Biển Đông” hoặc “sông Cửu Long bắt nguồn từ Tây Tạng”. Hai cách nói nhưng chỉ là một dòng sông. Tên gọi vốn chỉ là quy ước. Thắng Pháp Abhidhamma gọi quy ước định danh là pháp không thuộc thời gian hay pháp phi thời (*kālavinimutta*) vì không nằm trong hiện tượng sanh diệt của pháp thực tính. Thực mà không thực hay tục để có nghĩa là sự thật của thường thức.*

Trong cách nói thường thức (tục đế) được hiểu như có một người gây nhân cũng chính là người gặt quả trong lúc theo cách nói thực tính (chân đế) thì tất cả nằm trong giòng hiện tượng liên tục kết nối. Thí dụ như theo thường tình thì nói: “Devadatta trong kiếp ấy là một người thợ săn tham ác. Vì lòng tham ác mà đả thương con khỉ chúa đã cứu mình một cách tàn nhẫn vô ơn. Sau khi chết Devadatta đã sanh vào địa ngục trong nhiều triệu năm. Trong hiện kiếp sanh lại làm con của vua Suppabuddha”. Đó là cách diễn tả theo tục đế. Theo cách nói của pháp thực tính thì “ái duyên cho hữu, hữu duyên thủ, thủ duyên sanh, sanh duyên lão tử, sầu, bi, khổ, ưu, ai. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn”.

Khi nói đến bản ngã người ta nói đến khái niệm hằng hữu là cái gì tồn tại không thay đổi theo thời gian thí dụ như một linh hồn bất biến. Đức Phật dạy rõ sự hiện hữu của tất cả chúng sanh là giòng tiếp nối của sanh diệt cả hai phương diện vật lý và tâm lý. Nếu tâm thức là bất biến, là không thể thay đổi thì sự tu tập không có giá trị. Nếu thân tâm luôn sanh diệt biến đổi thì không thể nói là hằng hữu.

Để hiểu rõ hơn về vô ngã và nghiệp báo cần chiêm nghiệm kỹ bài kinh dưới đây:

Đại kinh Mãn nguyệt (Mahāpuṇṇama Sutta)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Savatthi (Xá-vệ), Pubbarāma (Đông Viên), Migaramatupasada (Lộc Mẫu Giảng đường).

Lúc bảy giờ trong ngày Bối-tát, ngày trăng tròn, trong đêm trăng rằm, Thế Tôn đang ngồi giữa trời, xung quanh có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi một Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay vái Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

-- Con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề đặc biệt, nếu Thế Tôn cho con được phép nói lên câu hỏi.

-- Vậy này Tỳ-kheo, hãy ngồi trên chỗ của Ông và hỏi như ý Ông muốn.

Rồi vị Tỳ-kheo ấy, sau khi ngồi xuống trên chỗ ngồi của mình, bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, có phải có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn?

-- Này Tỳ-kheo, có năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

-- Lành thay, bạch Thế Tôn.

Tỳ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn nói, hỏi Thế Tôn một câu hỏi khác:

-- Bạch Thế Tôn, năm thủ uẩn này, lấy gì làm căn bản?

-- Này Tỳ-kheo, năm thủ uẩn này lấy dục làm căn bản.

-- Bạch Thế Tôn, có phải chính chấp thủ ấy là năm thủ uẩn, hay là ngoài năm thủ uẩn, có một chấp thủ (khác)?

-- Này Tỳ-kheo, không phải chính chấp thủ ấy là năm thủ uẩn, cũng không phải ngoài năm thủ uẩn có sự chấp thủ. Này Tỳ-kheo, khi nào có lòng dục, lòng tham đối với năm thủ uẩn, ở đấy chính là chấp thủ.

-- Bạch Thế Tôn, phải chăng có thể có sự sai khác trong lòng dục, lòng tham đối với năm thủ uẩn?

Thế Tôn trả lời:

-- Này Tỳ-kheo, có thể có. Ở đây, này Tỳ-kheo có người nghĩ như sau: "Mong rằng có sắc như thế này trong tương lai! Mong rằng có thọ như thế này trong tương lai! Mong rằng có tưởng như thế này trong tương lai!

Mong rằng có hành như thế này trong tương lai! Mong rằng có thức như thế này trong tương lai!" Như vậy, này Tỷ-kheo, có sự sai khác trong lòng dục, lòng tham đối với năm uẩn.

-- Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là ý nghĩa chữ uẩn trong các uẩn?

-- Này Tỷ-kheo, phàm sắc gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, như vậy là sắc uẩn. Phàm cảm thọ gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, như vậy là thọ uẩn. Phàm tưởng gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại... xa hay gần, như vậy là tưởng uẩn. Phàm những hành gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại... xa hay gần, như vậy là hành uẩn. Phàm thức gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại... xa hay gần, như vậy là thức uẩn. Cho đến như vậy, này Tỷ-kheo, là ý nghĩa chữ uẩn trong các uẩn.

-- Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì được chấp nhận gọi là sắc uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là thọ uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là tưởng uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là hành uẩn? Do nhân gì, duyên gì được chấp nhận gọi là thức uẩn?

-- Bốn đại là nhân, này Tỷ-kheo, bốn đại là duyên được chấp nhận gọi là sắc uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là thọ uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là tưởng uẩn. Xúc là nhân, xúc là duyên được chấp nhận gọi là hành uẩn. Danh sắc là nhân, này Tỷ-kheo, danh sắc là duyên được chấp nhận gọi là thức uẩn.

-- Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là thân kiến?

-- Ở đây, này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phàm phu không hiểu rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không hiểu rõ các bậc Chơn nhân, không thuần thực pháp các bậc Chơn nhân, không tu tập pháp các bậc Chơn nhân, xem sắc như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có sắc, hay xem sắc như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong sắc; xem thọ như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có

thọ, hay xem thọ như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong thọ; xem tướng như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có tướng, hay xem tướng như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong tướng; xem hành như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có hành, hay xem hành như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong hành; xem thức như là tự ngã, hay xem tự ngã như là có thức, hay xem có thức như là trong tự ngã, hay xem tự ngã như là trong thức.

-- Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là không thân kiến?

-- Ở đây, này Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chơn nhân, thuần thực pháp các bậc Chơn nhân, tu tập pháp các bậc Chơn nhân, không xem sắc như là tự ngã, hay không xem tự ngã như là có sắc, hay không xem sắc như là trong tự ngã, hay không xem tự ngã như là trong sắc; không xem thọ như là tự ngã..., không xem tự ngã như là trong thọ; không xem tướng như là tự ngã... , hay không xem tự ngã như là trong tướng; không xem hành như là tự ngã... , hay không xem tự ngã như là trong hành; không xem thức như là tự ngã... , không xem tự ngã như là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không thân kiến.

-- Bạch Thế Tôn, cái gì là vị ngọt của sắc, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thọ, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của tướng, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của hành, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly? Cái gì là vị ngọt của thức, cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly?

-- Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên sắc khởi lên, như vậy là vị ngọt của sắc. Cái gì vô thường, khổ, bị biến hoại trong sắc như vậy là sự nguy hiểm của sắc. Sự nhiếp phục dục tham đối với sắc, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của sắc. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên thọ khởi lên, như vậy là vị ngọt của thọ... như vậy là sự xuất ly của thọ. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên tướng khởi lên, như vậy là vị ngọt của tướng.... là sự xuất ly của tướng. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên hành khởi lên như vậy là vị ngọt của hành... là sự xuất ly của hành. Này Tỷ-kheo, lạc hỷ gì duyên thức khởi

lên, như vậy là vị ngọt của thức. Cái gì vô thường, khổ, bị biến hoại trong thức, như vậy là sự nguy hiểm của thức. Sự nhiếp phục dục tham đối với thức, sự đoạn diệt dục tham, như vậy là sự xuất ly của thức.

-- Bạch Thế Tôn, do biết gì, do thấy gì, mà không có mạn tùy miên rằng: "Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm", đối với tự thân có ý thức, và đối với cả tướng ở ngoài?

-- Nay Tỷ-kheo, phàm có sắc gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, đối với tất cả sắc, thấy được như thật với trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". Phàm có thọ gì... tưởng gì... hành gì... phàm có thức gì, quá khứ vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, đối với tất cả thức, thấy được như thật với trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". Nay Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy, nên không có mạn tùy miên rằng: "Ta là người làm, sở thuộc của ta là người làm", đối với tự thân có ý thức, và đối với tất cả tướng ở ngoài.

Rồi một Tỷ-kheo khác khởi lên sự suy tư như sau: "Nếu được nói rằng, chư Tôn giả, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã, thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào cảm thọ kết quả?"

Thế Tôn biết được tâm tư của Tỷ-kheo ấy với tâm tư của mình, liền nói với các Tỷ-kheo:

-- Nay các Tỷ-kheo, sự kiện này xảy ra, khi ở đây có kẻ ngu si, vô tri, vô minh, với tâm bị tham dục chi phối, lại nghĩ cần phải vượt qua lời dạy của bậc Đạo sư với câu hỏi: "Nếu được nói rằng, chư Tôn giả, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã, thức là vô ngã; như vậy những hành động do vô ngã làm đã được ngã nào cảm thọ kết quả?" Nay các Tỷ-kheo, các Ông đã được Ta huấn luyện tìm kiếm nhân duyên, chỗ này chỗ kia, đối với những pháp này, pháp khác.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Những gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Những gì vô thường, khổ, bị biến hoại, có hợp lý chăng khi xem: "Cái này của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi?"

-- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

-- Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, thọ... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường?

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Những gì vô thường, là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Những gì vô thường, khổ, bị biến hoại, có hợp lý chăng khi xem: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi?"

-- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

-- Do vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì, quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại... tất cả loại sắc, cần phải như thật quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". Phàm có thọ gì, phàm có tưởng gì, phàm có hành gì, phàm có thức gì quá khứ, vị lai hay hiện tại, nội hay ngoại.. tất cả loại thức, cần phải như thật quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với hành, yếm ly đối với thức.

Do yếm ly nên ly tham, do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, vị ấy biết được vị ấy đã giải thoát. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm. Từ nay không còn trở lại đời sống thế này nữa".

Trung Bộ, kinh số 109, bản dịch Việt ngữ của HT Thích Minh Châu.

Bài tiếp theo: Giá Trị Thực Tiễn Của Sự Hiểu Biết Nghiệp Báo

Tỳ khưu Giác Đăng biên soạn